

Số: /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” –
Bổ sung hạng mục phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của Hệ thống xử lý
nước thải tập trung**

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây.
- Địa chỉ văn phòng và địa điểm hoạt động: Km 2, tỉnh lộ 769, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3770945
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần có mã số: 3600854383, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án: số 1252/QĐ-BTNMT ngày 17/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Dầu Giây” - Bổ sung hạng mục phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án tại Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN, CƠ SỞ

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 và 5 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Ban Quản lý các KKT tỉnh Đồng Nai;
- VPTN&TKQHSTTHC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (02), TT.10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Công trình thu gom, thoát nước thải:

Đã xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom nước thải từ các nhà máy về hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 01 của khu công nghiệp bằng bê tông cốt thép có đường kính từ D300-D600 với tổng chiều dài 7.207 m. Nước thải sau xử lý xả ra suối Bí bằng hệ thống cống bê tông cốt thép có đường kính D600.

1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp:

- Đã xây dựng 01 (một) Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 của khu công nghiệp với các thông số như sau:

+ Công suất xử lý theo thiết kế: 2.000 m³/ngày đêm.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải của mỗi module như sau:

Nước thải → Trạm bơm → Bể tách dầu → Bể cân bằng → Bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → 2 cụm (Bể selector → Bể SBR) → Bể khử trùng → Suối Bí.

+ Chế độ vận hành: Theo mẻ.

+ Hóa chất sử dụng: Phèn nhôm, H₂SO₄, NaOH, Polymer Anion, Polymer Cation, Ca(ClO)₂ và chất dinh dưỡng.

+ Quy chuẩn đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A với hệ số K_q = 0,9; K_f = 0,9) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai đầu tư lắp đặt, vận hành Hệ thống quan trắc tự động, liên tục để kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào suối Bí, gồm các thông số: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, N-NH₄⁺ và COD.

- Vị trí nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý ra suối Bí, có tọa độ: X = 1206498; Y = 0433860 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°).

- Vị trí xả nước thải sau xử lý có tọa độ: X = 12066851; Y = 0433328 (theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3°).

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT ngày 28/4/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường)

2. Công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 26 m², đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

3. Công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Đã xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 26 m², kho có rãnh và hố thu gom chất thải lỏng rơi vãi trong quá trình lưu giữ, có gờ chống tràn, có mái che và tường bao quanh, nền bê tông chống thấm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

(Đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

4. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Đã chuyển đổi hồ hoàn thiện thành hồ sự cố số 01 và xây dựng mới hồ sự cố số 02 có chức năng phòng ngừa, ứng phó sự cố cho Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 có công suất 2.000 m³/ngày đêm. Hồ sự cố có dung tích chứa nước thải hiệu dụng 9.450 m³, hồ sự cố số 01 được xây bằng bê tông cốt thép và hồ sự cố số 02 được lót đáy bằng bạt HDPE, thành hồ được xây bằng bê tông và phủ HDPE để chống thấm.

- Quy trình ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải: Trường hợp Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 bị sự cố hoặc nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thông qua việc kiểm soát bằng hệ thống quan trắc tự động, liên tục, nước thải được dẫn về lưu chứa tại hồ sự cố, không xả ra suối Bí. Sau khi đã khắc phục xong sự cố của Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 hoặc điều chỉnh lại quy trình vận hành của Trạm xử lý nước thải số 01, nước thải tại hồ sự cố được bơm về bể cân bằng của Trạm xử lý nước thải tập trung số 01 để xử lý lại trước khi xả thải ra môi trường.

5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong khu công nghiệp bằng công tròn bê tông cốt thép dọc theo các tuyến đường giao thông và xả ra nguồn tiếp nhận qua 04 cửa xả.

- Đã bố trí thùng nhựa có nắp đậy tại khu văn phòng, khu xử lý nước thải tập trung và trên các tuyến đường nội bộ trong khu công nghiệp để lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.

- Đã lắp đặt hệ thống chống sét, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động và các phương tiện chữa cháy tại chỗ để phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ tại Trạm xử lý nước thải tập trung số 01.

- Đã trồng cây xanh trong khuôn viên của khu công nghiệp, dọc các tuyến đường giao thông nội bộ, nút giao của các tuyến đường, trên dải phân cách để tạo cảnh quan và cải thiện môi trường vi khí hậu trong khu công nghiệp.

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3912/GP-UBND ngày 18/11/2016.

- Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có mã số 75001415.T, cấp ngày 09/12/2010.

6. Chương trình quan trắc môi trường:

(Thực hiện theo Giấy xác nhận số 43/GXN-TCMT)

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

7.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7.2. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

7.3. Kiểm soát thường xuyên đối với nước thải phát sinh từ các cơ sở thứ cấp trong khu công nghiệp, đảm bảo nước thải phải được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự cố môi trường cho hệ thống xử lý nước thải tập trung.

7.4. Chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư thứ cấp có loại hình sản xuất phù hợp với loại hình được phép thu hút đầu tư đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

7.5. Sau khi hoàn thành các hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác theo tiến độ đầu tư của Dự án, Chủ dự án phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận theo quy định.

7.6. Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; thực hiện vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để được điều chỉnh Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật./.